

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC BỆNH ĐẶC BIỆT

1. Bệnh hệ thần kinh:	Các bệnh viêm hệ thần kinh trung ương (não); teo hệ thống ảnh hưởng lên hệ thần kinh trung ương (bệnh Huntington, mất điều vận động di truyền, teo cơ cột sống và hội chứng liên quan); rối loạn vận động ngoài tháp (Parkinson, rối loạn trương lực cơ, rối loạn vận động và ngoài tháp khác); Alzheimer; hội chứng Apalic/mất trí nhớ; động kinh; hôn mê; các bệnh bại não và hội chứng liệt khác; migraine; rối loạn tiền đình; thiếu năng tuần hoàn não; zona.
2. Bệnh hệ hô hấp:	Vẹo vách ngăn do bệnh; bệnh viêm/quá phát VA/ Amydan cần phải phẫu thuật hoặc có biến chứng viêm tai giữa; viêm xoang mãn tính; giãn phế quản; hen; suy phổi; tràn khí phổi, phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD).
3. Bệnh hệ tuần hoàn:	Bệnh tim; suy tim; rối loạn nhịp tim; các bệnh van tim; bất thường huyết áp; tăng áp lực động mạch vô căn; các bệnh mạch máu; bệnh mạch máu não; đột quy và các hậu quả/di chứng của bệnh mạch máu não/ tim.
4. Bệnh hệ tiêu hóa:	Viêm gan A, B,C, E; xơ gan; suy gan; bệnh túi mật, tụy, trĩ; viêm/loét hệ tiêu hóa (dạ dày, tá tràng, ruột, đại tràng, trực tràng); nứt kẽ hậu môn.
5. Bệnh hệ tiết niệu:	Bệnh của cầu thận, ống thận, bể thận và niệu quản, suy thận.
6. Bệnh hệ nội tiết:	Rối loạn tuyến giáp (suy giáp, basedow, cường giáp); đái tháo đường và nội tiết tuyến tụy, tuyến thượng thận; rối loạn các tuyến nội tiết khác.
7. Bệnh khối U:	Bệnh ung thư; u; bướu; polyp; nang/kyst; hạt; các tình trạng phình/giãn các loại; mắt cá; mụn, nốt ruồi các loại; mộng thịt.
8. Bệnh của máu:	Thiếu máu bất sản; rối loạn đông máu; rối loạn chức năng của bạch cầu đa trung tính; bệnh liên quan mô lưới bạch

	huyết và hệ thống lưới mô bào; ghép tủy; thiếu máu hệ thống.
9. Bệnh của da và mô liên kết:	Bệnh Lupus ban đỏ; xơ cứng bì toàn thân; xơ cứng rải rác; xơ cứng biểu bì tiến triển; xơ cột bên teo cơ (charcot); loạn dưỡng cơ và biến chứng của các bệnh này; Penphigus; vẩy nến; mề đay; hội chứng raynaud; dị ứng cơ địa.
10. Bệnh xương khớp:	viêm khớp; thấp khớp; khô khớp; viêm xương; giảm/loãng xương; thoái hóa xương/khớp.
11. Bệnh hệ sinh sản:	Lộ tuyến cổ tử cung; viêm/ tắc tử cung/vòi trứng; thay đổi sợi bọc tuyến vú; tràn dịch tinh hoàn; giãn thừng tinh.
12. Khác	Tình trạng gai, sỏi, sạn, vôi hóa, xơ hóa các cơ quan/bộ phận cơ thể; thoái hóa tự nhiên; đục thủy tinh thể.

